TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 11 - 2022
V/v: *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lý Thúy Hà.
2. Ông Hà Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 10 năm 2022 và ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2022, về việc *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **NGÔ VĂN H**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 09, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Tổ dân phố 06, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **ĐỖ THU H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị **ĐỖ THU H** là ông **Vũ Trung K** và bà **Nguyễn Thị H** - Luật sư, Công ty Luật TNHH Vũ Kiên, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: MG4 - 09 Vincom, phố Hà Huy Tập, tổ dân phố 13, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(ông Vũ Trung K vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/10/2022; ông Vũ Trung K có mặt tại phiên tòa ngày 04/11/2022. Bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa ngày 07/10/2022 và ngày 04/11/2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; Biên bản tự khai; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh NGÔ VĂN H trình bày: Tôi và chị ĐỖ THU H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên tôi và chị H đã ly hôn theo quyết định số 181/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T. Quyết định về công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, về phần con chung, tôi và chị H đã tự thỏa thuận và được Toà án đã quyết định công nhận chị ĐỖ THU H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015, là con chung của tôi với chị H; tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; tôi được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hàng tháng tôi đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H đúng như quyết định ghi nhận.

Sau khi ly hôn thời gian đầu chị H và gia đình có tạo điều kiện cho tôi thăm nom, đưa đón cháu H, nhưng khoảng 02 năm trở lại đây chị H thường xuyên gây khó khăn, cản trở việc tôi thăm nom, chăm sóc cháu H. Cụ thể là không cho tôi gặp cháu H vào những ngày Lễ, ngày nghỉ, hay khi gia đình tôi có công việc, mặc dù tôi đã trực tiếp gặp hoặc qua điện thoại di động nói chuyện với chị H cho tôi thăm hoặc đón cháu H về nhà tôi chơi vào ngày nghỉ sau đó tôi sẽ giao cháu H lại cho chị H, tôi sẽ không làm gì ảnh hưởng đến việc cháu H học tập, vui chơi... nhưng chị H không đồng ý mà cố tình không cho tôi thăm, gặp cháu H gây bức xúc cho tôi và gia đình tôi. Những lần tôi bị chị H cố ý cản trở việc tôi thăm nom cháu H thì hai bên có đôi co, tranh cãi qua điện thoại di động, qua nhắn tin bằng điện thoại di động, nhưng vì không muốn làm ầm ĩ gây ảnh hưởng trật tự, cũng như không muốn làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu H, nên tôi không báo với chính quyền địa phương can thiệp, nhưng tôi cho rằng địa phương nơi chị H và cháu H sinh sống có biết việc chị H cố ý cản trở, gây khó khăn khi tôi thăm nom cháu H.

Tôi xác định bản thân tôi hiện có thu nhập và điều kiện vật chất độc lập tốt hơn hẳn chị H; tôi có nhà, có đất, có thu nhập ổn định khoảng 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng một tháng vì tôi là chủ hộ kinh doanh chăn ga, gối, đệm tại nhà, còn chị H hiện làm thợ may nên thuê cửa hàng một nơi và nhà ở một nơi. Là thợ may nên thu nhập của chị H thấp, chị H thường đi làm từ sớm đến khoảng 21 giờ tối mới về, việc chăm sóc cháu H là ông bà ngoại làm giúp, như vậy dẫn đến khó khăn cho việc chăm sóc, giáo dục cháu H trong khi đó cháu H hiện đã hơn 07 tuổi, nhu cầu về vật chất, tinh thần và chi phí nuôi dậy cháu H ngày một nhiều lên.

Tại phiên tòa hôm nay tôi xác định việc chị H đã cản trở và gây khó khăn cho tôi khi đi lại thăm nom con chung là cháu H, bên cạnh đó hiện nay tôi có đủ điều kiện về thời gian, vật chất, tinh thần... để nuôi dạy cháu H, cũng như tôi cam đoan sẽ cho cháu H được phát triển về thể chất và tinh thần trong môi trường tốt, nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho tôi được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi. Tôi cam đoan tạo mọi điều kiện tốt nhất để chị H và gia đình chị H đi lại thăm nom cháu H.

Bị đơn chị ĐỖ THU H trình bày tại Biên bản tự khai; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi công nhận lời trình bày của anh NGÔ VĂN H về việc kết hôn và ly hôn giữa tôi và anh H là đúng thực tế. Tôi xác định rõ là sau khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12/7/2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, có hiệu lực pháp luật cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015 do tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thì tôi và gia đình tôi vẫn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để anh H đi lại thăm nom cũng như đón cháu về nhà chơi vào những ngày nghỉ sau đó tôi mới đón về. Anh H cho rằng tôi không cho anh H gặp cháu H vào những ngày Lễ, ngày nghỉ, hay khi gia đình anh H có công việc mặc dù đã trực tiếp gặp hoặc qua điện thoại di động nói chuyện với tôi, nhưng tôi không đồng ý cố tình không cho anh H thăm, gặp cháu H gây bức xúc cho anh H và gia đình là không đúng thực tế. Tôi công nhận do cháu H bận học tập, nên chỉ có vài lần tôi và anh H đôi co nhau qua điện thoại di động, qua nhắn tin điện thoại di động về việc anh H đến đón cháu H đi chơi hoặc thăm gia đình bên nội cháu H chứ tôi không cố ý cản trở việc anh H thăm nom cháu H.

Tại phiên tòa hôm nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, đề nghị giải quyết cho tôi tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Gia H đến tuổi trưởng thành. Tôi vẫn nhất trí anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi là 1.500.000đồng/tháng, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi mà không yêu cầu cấp dưỡng cao hơn và tôi cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để cho anh H và gia đình anh H được đi lại thăm nom cháu H.

Tòa án lấy ý kiến của cháu Ngô Gia H được biết là cháu H muốn được ở trực tiếp với bố NGÔ VĂN H.

Luật sư Vũ Trung K và Luật sư Nguyễn Thị H trình bày tại phiên tòa: Chị ĐỖ THU H và anh NGÔ VĂN H đã được Tòa án giải quyết ly hôn và giao con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H từ khi sinh ra đến nay. Hiên tại chị H vẫn có đầy đủ điều kiện về thời gian, vật chất, tinh thần để tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Việc Tòa án lấy ý kiến của cháu H về nguyện vọng muốn được ở trực tiếp với bố hay với mẹ là không khách quan, nên không căn cứ vào ý kiến của cháu H mà căn cứ vào Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết tranh chấp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NGÔ VĂN

H, về việc *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, với chị ĐỖ THU H theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, về chứng cứ đương sự cung cấp cho Tòa án:

Anh NGÔ VĂN H cung cấp: - 01 (Một) Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- 01 (Một) bản sao có chứng thực Giấy khai sinh mang tên Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015.

- Các tài liệu có liên quan đến việc làm, đất đai, tài sản, thu nhập...của anh NGÔ VĂN H có lưu trong hồ sơ vụ án.

Chị ĐỖ THU H cung cấp: Các tài liệu có liên quan đến việc làm, đất đai, tài sản, thu nhập...của chị ĐỖ THU H có lưu trong hồ sơ vụ án.

Luật sư Nguyễn Thị H cung cấp: Bản chính Biên bản làm việc đề ngày 28/9/2022, giữa Luật sư Vũ Trung K với bà Lê Kim H - Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Tường, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tòa án nhân dân thành phố T xác minh tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú của anh H và của chị H được biết: Anh H hiện đang kinh doanh chăn ga, gối đệm tại nhà; chị H làm thợ may tự do, nên địa phương không biết rõ mức thu nhập hàng tháng của chị H. Việc anh H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị H địa phương đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của con chung là cháu Ngô Gia H cho khách quan.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhiều lần, nhưng không thành. Anh H và chị H đều đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án hỏi ý kiến cháu H, nếu cháu H muốn ở với ai thì anh H và chị H nhất trí theo nguyện vọng của cháu H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, thụ lý và giải quyết vụ án sơ thẩm về việc *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự, và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định. Ý thức chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83; khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; 35; 39; 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NGÔ VĂN H.

Giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015, cho anh NGÔ VĂN H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị ĐỖ THU H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh NGÔ VĂN H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh NGÔ VĂN H và chị ĐỖ THU H trước đây là vợ chồng, đến năm 2018, c 181/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H. Về con chung quyết định có công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị H là giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015, cho chị ĐỖ THU H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2018 trở đi cho đến khi cháu Ngô Gia H đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật một thời gian, anh H cho rằng chị H cản trở việc anh H thăm nom cháu H, nên anh H có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, giải quyết Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết của nguyên đơn anh NGÔ VĂN H: Xét thấy anh H và chị H trước đây là vợ chồng, có 01 người con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015. Năm 2018, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nên chị H xin ly hôn với anh H. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H. Về con chung, quyết định có công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H là giao cháu H, cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.500.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2018, trở đi cho đến khi cháu Ngô Gia H đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự; căn cứ ý kiến của con chung; căn cứ kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; xét thấy sau khi giải quyết ly hôn chị H là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục cháu H, nhưng trên thực tế chị H đã gây cản trở cho việc anh H thăm nom con chung như gây khó khăn cho anh H khi anh H hỏi ý kiến chị H bằng điện thoại hoặc nhắn tin điện thoại về việc thăm nom cháu H. Bên cạnh đó ý kiến của cháu H là muốn được ở trực tiếp với bố là anh H; cháu H là nam giới, nên để thuận tiện cho việc giáo dục giới tính được thuận lợi hơn, cũng như anh H có đủ các điều kiện về thời gian, vật chất, tinh thần để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị H đều đề nghị để cho khách quan yêu cầu Tòa hỏi ý kiến của cháu H tại Trường nơi cháu H học tập mà không có mặt của anh H, chị H và tôn trọng nguyện vọng của cháu H; việc Tòa án hỏi ý kiến của cháu H tại Trường tiểu học An Tường, thành phố T nơi cháu H học tập được Hiệu Trưởng nhà trường biết, ký tên đóng dấu xác nhận đầy đủ và Hiệu Trưởng nhà trường có trực tiếp nghe cháu H nói là có nguyện vọng ở với bố; theo quy định tại khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình *"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng con từ đủ 7 tuổi trở lên,,*, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NGÔ VĂN H, về việc Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, với chị ĐỖ THU H là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015 là có căn cứ theo các Điều 81; 82; 83; khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu H và điều kiện thực tế của các đương sự.

Anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không có tranh c

[3] Về ý kiến, đề nghị của Luật sư Kiên, Luật sư Hiên về việc đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NGÔ VĂN H, về việc *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, với chị ĐỖ THU H đối với cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015, là không có căn cứ pháp lý, không phù hợp với nguyện vọng của cháu H và điều kiện thực tế của các đương sự, nên không chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Anh H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án.

Anh H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh H toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83; khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 3 Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1 Điều 235; 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NGÔ VĂN H, về việc *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, với chị ĐỖ THU H là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015.

Giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015, cho anh NGÔ VĂN H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị ĐỖ THU H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh NGÔ VĂN H (do anh H không có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Phần quyết định này của bản án thay cho phần quyết định về con chung đối với cháu Ngô Gia H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015, của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 181/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. *Về án phí*: - Chị ĐỖ THU H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Anh NGÔ VĂN H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh NGÔ VĂN H toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000373, ngày 30 tháng 6 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Anh NGÔ VĂN H và chị ĐỖ THU H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Luật sư Kiên, Hiên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn